

BỘ TÀI CHÍNH**BỘ TÀI CHÍNH****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 110/2014/TT-BTC

Hà Nội, ngày 15 tháng 8 năm 2014

THÔNG TƯ**Hướng dẫn chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí qua phà***Căn cứ Pháp lệnh Phí và lệ phí số 38/2001/PL-UBTVQH10 ngày 28/8/2001;**Căn cứ Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03/6/2002 và Nghị định số 24/2006/NĐ-CP ngày 06/3/2006 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Phí và lệ phí;**Căn cứ Nghị định số 215/2013/NĐ-CP ngày 23/12/2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;**Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Chính sách Thuế,**Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư hướng dẫn chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí qua phà, như sau:***Chương I****QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Thông tư này hướng dẫn chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí qua phà đối với các bến phà do ngân sách nhà nước đầu tư; không áp dụng đối với các bến phà do ngân sách nhà nước đầu tư nhưng đã chuyển giao cho các tổ chức, cá nhân thực hiện theo nguyên tắc hạch toán.

Điều 2. Đối tượng chịu phí, không chịu phí và người nộp phí

1. Đối tượng chịu phí qua phà bao gồm: Người đi bộ, phương tiện giao thông thô sơ đường bộ, phương tiện giao thông cơ giới đường bộ và các loại xe tương tự.

2. Người nộp phí qua phà bao gồm: Người đi bộ; người điều khiển phương tiện giao thông thô sơ đường bộ, phương tiện giao thông cơ giới đường bộ và các loại xe tương tự.

3. Không thu phí qua phà đối với: Thương binh, bệnh binh, học sinh, trẻ em dưới 10 tuổi (bao gồm cả trường hợp đi xe đạp) và những đối tượng cụ thể khác theo quy định tại khoản 4 Điều này. Khi qua phà các trường hợp này phải xuất trình các giấy tờ (bản chính hoặc bản sao có chứng thực) cần thiết như: Thẻ thương

binh, bệnh binh hoặc giấy chứng nhận đối với thương binh, bệnh binh; thẻ học sinh hoặc giấy chứng nhận của Nhà trường đối với học sinh; Giấy khai sinh đối với trẻ em.

4. Căn cứ điều kiện kinh tế - xã hội địa phương và tình hình thực tế tại các bến phà, Bộ Tài chính quyết định (đối với bến phà thuộc Trung ương quản lý) hoặc Hội đồng nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi chung là cấp tỉnh) quyết định (đối với bến phà thuộc địa phương quản lý) cụ thể về đối tượng chịu phí và không thu phí (ngoài các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này) phù hợp.

Điều 3. Miễn, giảm phí qua phà

Việc miễn, giảm phí qua phà được thực hiện theo quy định tại khoản 6 Điều 1 của Nghị định số 24/2006/NĐ-CP ngày 06/3/2006 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03/6/2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Phí và lệ phí.

Điều 4. Điều kiện áp dụng thu phí qua phà

1. Đối với bến phà phải có quyết định thành lập, hoạt động bến phà và quyết định thu phí của cơ quan nhà nước có thẩm quyền: đối với bến phà do Trung ương quản lý phải có quyết định của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về thành lập, hoạt động bến phà và quy định thu phí của Bộ Tài chính; đối với bến phà do địa phương quản lý phải có quyết định thành lập, hoạt động của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi có bến phà và Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ra nghị quyết thu phí.

2. Mức thu cụ thể cho từng bến phà do Bộ Tài chính quyết định đối với bến phà thuộc Trung ương quản lý hoặc Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định đối với bến phà thuộc địa phương quản lý.

Trường hợp chỉ số giá tiêu dùng cả nước tăng trên 20% so với thời điểm ban hành hoặc sửa đổi gần nhất mức thu phí qua phà thì Tổng cục Đường bộ Việt Nam (đối với các phà thuộc Trung ương quản lý) báo cáo Bộ Giao thông vận tải, đề Bộ Giao thông vận tải đề nghị Bộ Tài chính; Sở Giao thông vận tải (đối với các phà thuộc địa phương quản lý) báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh xem xét điều chỉnh mức thu phí qua phà phù hợp.

Chương II QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG PHÍ QUA PHÀ

Điều 5. Quản lý và sử dụng phí qua phà

1. Phí qua phà là khoản thu thuộc ngân sách nhà nước dùng để trang trải cho công tác tổ chức đưa đón người và phương tiện qua sông. Trường hợp:

a) Số thu không đủ chi theo dự toán chi được duyệt thì được Quỹ bảo trì đường bộ cấp bù số thiếu trong năm ngân sách để đảm bảo hoạt động của bến phà: Quỹ bảo trì đường bộ Trung ương (sau đây gọi là Quỹ Trung ương) cấp bù đối với bến phà

do Trung ương quản lý; Quỹ bảo trì đường bộ địa phương (sau đây gọi là Quỹ địa phương) cấp bù đối với bến phà do địa phương quản lý;

b) Số thu cao hơn dự toán chi được duyệt thì số chênh lệch phải nộp vào ngân sách nhà nước.

Điều 6. Nội dung chi

1. Chi hoạt động thường xuyên tổ chức thu phí và vượt sông, bao gồm:

a) Tiền lương, tiền công, tiền ăn giữa ca, các khoản phụ cấp lương, các khoản đóng góp theo lương (trừ chi phí tiền lương cho cán bộ, công chức đã hưởng lương từ ngân sách nhà nước) như: Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp theo quy định hiện hành;

b) Chi phí quản lý: Công tác phí, hội nghị, thông tin liên lạc, dịch vụ công cộng (tiền điện chiếu sáng, nước sạch phục vụ văn phòng bến phà), văn phòng phẩm, vật tư văn phòng, chi hội họp, học tập bồi dưỡng nghiệp vụ theo tiêu chuẩn, định mức hiện hành;

c) Chi bảo hộ lao động hoặc đồng phục theo chế độ quy định (nếu có);

d) Chi thuê lực lượng chức năng phối hợp giữ gìn an ninh bến phà (nếu có);

đ) Chi tiền vé, ăn chi phục vụ thu phí;

e) Chi mua phụ tùng thay thế, thiết bị có giá trị nhỏ và công cụ lao động khác trực tiếp phục vụ công tác thu phí và công tác vượt sông;

g) Chi nhiên liệu phục vụ công tác vượt sông;

h) Chi bảo hiểm phương tiện, hành khách khi qua phà;

i) Chi đăng ký, đăng kiểm phương tiện vượt sông;

k) Chi khác (như chi phòng chống cháy nổ, xử lý chất thải nguy hại) phục vụ trực tiếp cho công tác tổ chức thu phí và công tác vượt sông của bến phà được cơ quan có thẩm quyền xét duyệt (nếu có);

l) Chi sửa chữa nhỏ có tính chất thường xuyên nhà cửa, phương tiện vượt sông, thiết bị phụ trợ cho công tác vượt sông, bến bãi, thiết bị văn phòng của bến phà.

2. Chi không thường xuyên, bao gồm:

a) Nâng cấp, sửa chữa lớn và vừa các phương tiện vượt sông, bến, bãi, nhà cửa, đường lên xuống bến; thiết bị phụ trợ cho công tác vượt sông; thiết bị văn phòng; nạo vét luồng lạch;

b) Chi khắc phục thiên tai bão lũ, dịch họa, tai nạn gây hư hại đến công trình, cầu bến, phương tiện, thiết bị của bến phà sau khi đã được bảo hiểm đền bù thiệt hại (nếu có);

c) Chi vận chuyển phà, ca nô được điều chuyển từ các bến phà theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.